

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhật Quang;

Ông Bùi Hoàng Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị Anh T, sinh năm 1990; nơi thường trú: Tổ 31, ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Lâm Đồng; nơi tạm trú: Số 43, L, phường P, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Phú H, sinh năm 1994; nơi thường trú: Số 62, khu phố Đ, phường L, thành phố U, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: Số 3/99F, khu phố B, phường B1, thành phố U, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lương Thị Anh T trình bày:

Bà T và ông H tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 304/2019, ngày 25 tháng 12 năm 2019.

Sau khi kết hôn, bà T và ông H sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là bà T và ông H không tìm được tiếng nói chung, Từng xuyên cãi vã nhau, bà T và ông H không sống ly thân và không sống chung một nhà tự tháng 01 năm 2023

cho đến nay. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T và ông H khai không có con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà T và ông H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị đơn ông H trình bày: Thống nhất thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, thời gian sống ly thân. Ông H đồng ý ly hôn với bà T, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản. Ông H có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bà T có đơn xét xử vắng mặt và bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà T được ly hôn với ông H; về con chung: các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[2] Về tố tụng:

[2.1] Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H; ông H có nơi tạm trú tại phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Nguyên đơn, bị đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xét xử vắng mặt bà T và ông H theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H thống nhất ly hôn nên Hội đồng

xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà T và ông H.

[3.2] Về con chung: Bà T và ông H khai trong quá trình chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lương Thị Anh T và ông Trần Phú H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Anh T và ông Trần Phú H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lương Thị Anh T và ông Trần Phú H khai trong quá trình chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lương Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004791 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

